

Ngày 30/09/2025	7,600 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-19.1%	-17.4%	-32.7%

	Q3/25	
ROE	-2.6%	+/- YoY ▼ 4.9%

	Q3/25		
DT thuần	34.6	QoQ ▼ 27.8 ▼ 44.6%	YoY ▼ 19.5 ▼ 36.1%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	113	YoY ▼ 14.0 ▼ 11.3%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	6.64	QoQ ▼ 1.32 ▼ 16.6%	YoY ▼ 1.37 ▼ 17.1%
	tỷ VNĐ		

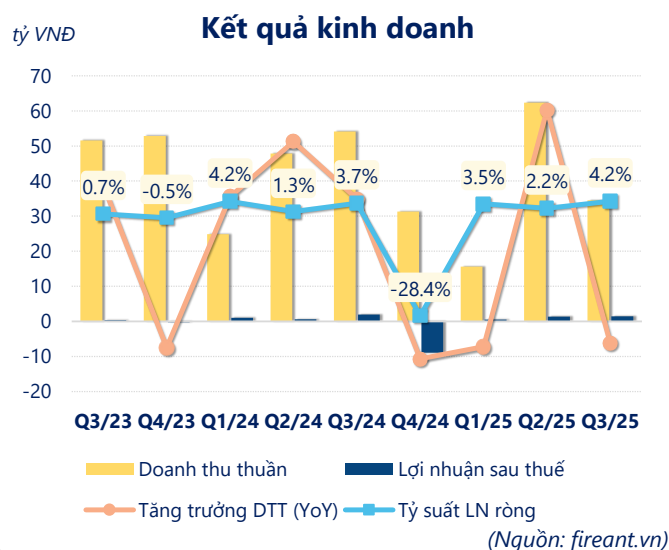
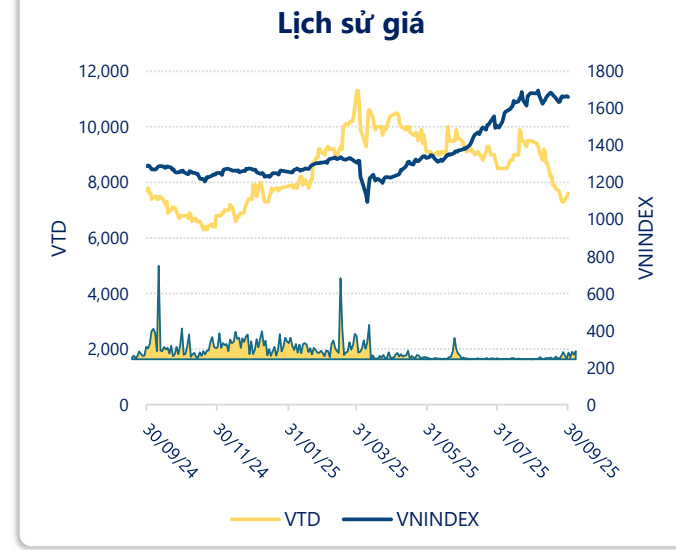
	9T 2025	
LN gộp	20.7	YoY ▼ 4.20 ▼ 16.9%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	1.88	QoQ ▼ 1.82 ▼ 49.2%	YoY ▼ 0.44 ▼ 18.9%
	tỷ VNĐ		

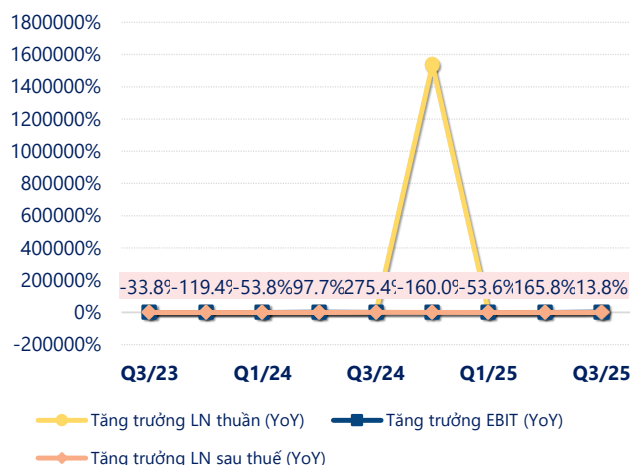
	9T 2025	
LN thuần	6.28	YoY ▲ 0.24 ▲ 4.0%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	1.47	QoQ ▲ 0.09 ▲ 6.4%	YoY ▼ 0.52 ▼ 26.2%
	tỷ VNĐ		

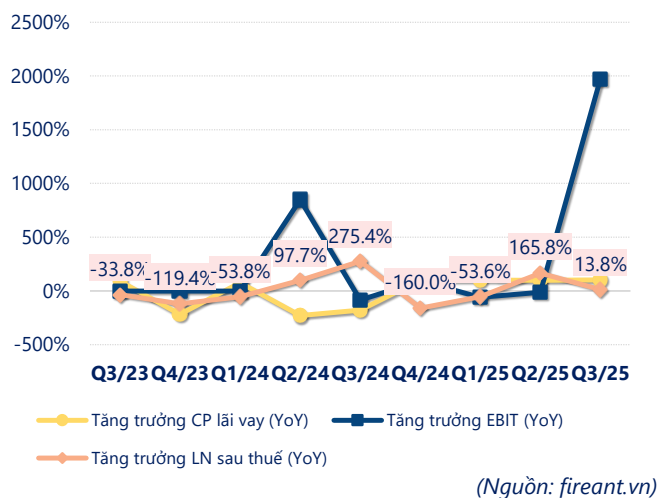
	9T 2025	
LN sau thuế	3.39	YoY ▼ 0.25 ▼ 6.7%
	tỷ VNĐ	



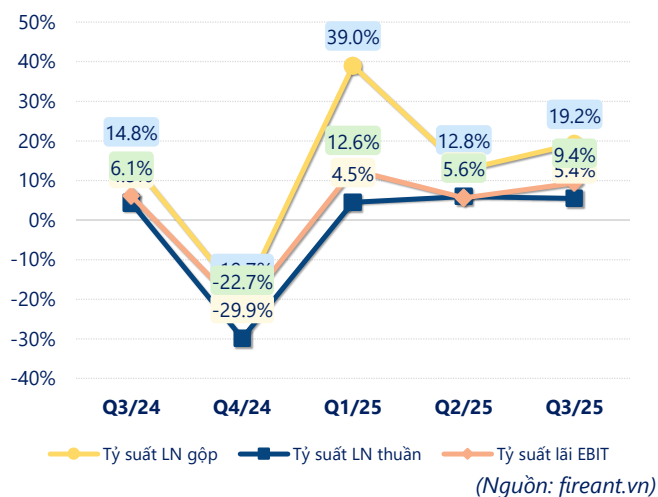
Tăng trưởng lợi nhuận



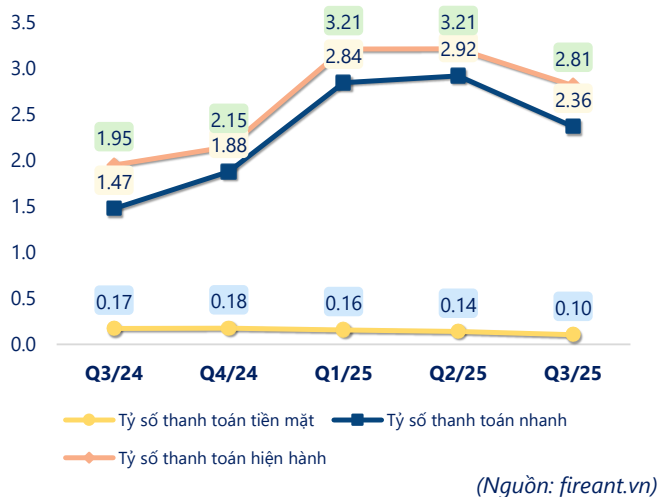
Tăng trưởng chi phí



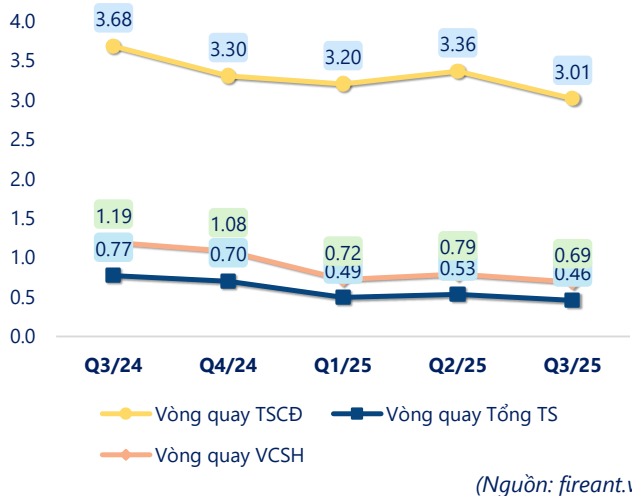
Tỷ suất lợi nhuận



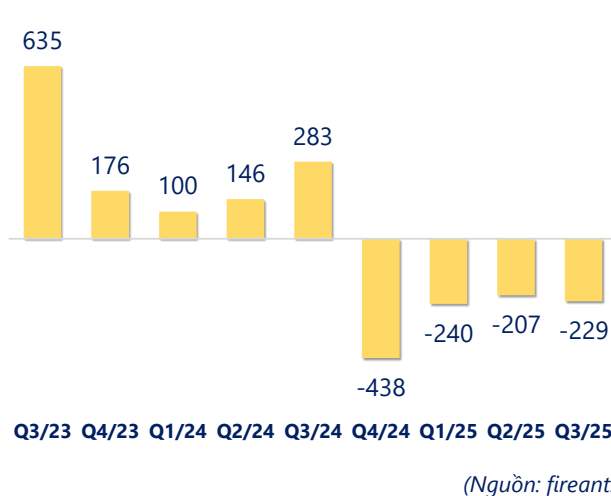
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	34.6	54.1	-36.1%	113	127	-11.3%
Giá vốn hàng bán	27.9	46.1	-39.4%	91.8	102	-9.9%
Lợi nhuận gộp	6.64	8.01	-17.1%	20.7	24.9	-16.9%
Doanh thu HĐTC	0.08	0.07	19.1%	0.47	0.23	105%
Chi phí TC	1.44	1.13	27.0%	4.12	3.39	21.6%
Chi phí lãi vay	1.40	0.99	41.7%	4.08	3.25	25.4%
LN trong công ty LKLD	0.00	-0.07	103%	0	-0.88	100%
Chi phí bán hàng	1.16	1.06	9.7%	3.40	4.46	-23.7%
Chi phí QLDN	2.25	3.50	-35.9%	7.36	10.4	-29.0%
LN thuần từ HĐKD	1.88	2.32	-18.9%	6.28	6.04	4.0%
Lợi nhuận khác	-0.04	0.00		-1.63	-1.49	-9.4%
LN trước thuế	1.85	2.32	-20.5%	4.65	4.55	2.3%
Lợi nhuận sau thuế	1.47	1.99	-26.2%	3.39	3.64	-6.7%
LNST của CĐ cty mẹ	1.47	1.99	-26.2%	3.39	3.64	-6.7%

(Nguồn: fireant.vn)

